

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền và cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay, để công cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm đạt hiệu quả cao thì việc hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam là một trong những yêu cầu cần thiết và cấp bách. Khi nghiên cứu các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam đặc biệt là hai chế định trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự chúng tôi nhận thấy, hai chế định này không chỉ có ý nghĩa quan trọng trong pháp luật hình sự Việt Nam mà còn chi phối hầu hết các chế định khác được quy định trong Bộ luật hình sự.

Cho đến nay, đã có rất nhiều công trình nghiên cứu, các bài viết về chế định trách nhiệm hình sự và chế định miễn trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong khoa học luật hình sự Việt Nam, khi đề cập đến hai chế định này vẫn còn tồn tại nhiều quan điểm khác nhau, hàng loạt vấn đề chưa được làm sáng tỏ như: khái niệm trách nhiệm hình sự, cơ sở và những điều kiện áp dụng trách nhiệm hình sự, khái niệm, bản chất pháp lý và các hậu quả cụ thể của miễn trách nhiệm hình sự, việc quy định các trường hợp miễn trách nhiệm hình sự chưa rõ ràng và thống nhất...

Mặt khác, thực tiễn áp dụng hai chế định này cũng đã đặt ra nhiều vướng mắc đòi hỏi khoa học luật hình sự phải nghiên cứu, giải quyết như: cơ sở, điều kiện của trách nhiệm hình sự, căn cứ áp dụng miễn trách nhiệm hình sự, ranh giới khi nào một người lẽ ra phải chịu trách nhiệm hình sự nhưng lại được miễn trách nhiệm hình sự là rất mong manh, văn bản giải thích hướng dẫn áp dụng thiếu hệ thống, chồng chéo nhau, chưa có sự vận dụng thống nhất từ phía các cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, việc tiếp tục

nghiên cứu một cách sâu sắc, toàn diện, có hệ thống mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự, đồng thời đánh giá việc áp dụng hai chế định này trong thực tiễn để đi ra những kiến giải lập pháp nhằm hoàn thiện chúng trong giai đoạn hiện nay không những có ý nghĩa lý luận - thực tiễn và pháp lý quan trọng, mà còn là vấn đề mang tính cấp thiết. Đây cũng là lý do luận chứng cho việc chúng tôi quyết định chọn đề tài "*Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự*" làm luận văn thạc sỹ luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Nghiên cứu hai chế định trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự ở các mức độ khác nhau đã đi ợc một số nhà khoa học - luật gia trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu. Các công trình nghiên cứu khoa học đã đi ra bàn luận và giải quyết nhiều vấn đề bức xúc mà lý luận và thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự đặt ra. Tuy nhiên, các công trình này mới chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu từng chế định trách nhiệm hình sự, chế định miễn trách nhiệm hình sự một cách riêng lẻ, có một số công trình đề cập đến mối liên hệ giữa hai chế định này nhưng chỉ đi ợc xem xét mối liên hệ giữa hai chế định này như khối kiến thức cơ bản một phần, một mục trong các giáo trình giảng dạy, một chương của sách chuyên khảo hay một phần của luận văn, luận án mà chưa có công trình nào đề cập đến việc nghiên cứu với đúng tên gọi "*Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự*" một cách có hệ thống, toàn diện, đồng bộ và chuyên khảo ở cấp độ một luận văn thạc sỹ luật học.

3. Mục đích, đối tượng, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu của đề tài

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của đề tài là làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận cơ bản về trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự. Đặc biệt chú trọng khai thác mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự, đi ra những

kiến giải lập pháp nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về mối liên hệ này. Qua đó góp phần tạo ra sự nhận thức đúng đắn, toàn diện khi áp dụng lý luận trên để giải quyết các vụ án hình sự trong thực tiễn.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự cụ thể là: khái niệm và các đặc điểm cơ bản của trách nhiệm hình sự, cơ sở và những điều kiện của trách nhiệm hình sự, phân biệt trách nhiệm hình sự với các dạng trách nhiệm pháp lý khác; khái niệm và các đặc điểm cơ bản của miễn trách nhiệm hình sự trong t- ơng quan với những chế định khác, ý nghĩa, đặc điểm, nội dung cơ bản của mối quan hệ giữa trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự, qua đó đ- a ra một số kiến giải lập pháp nhằm hoàn thiện hai chế định này.

3.3. Nhiệm vụ nghiên cứu

Với mục đích nghiên cứu trên, luận văn tập trung vào giải quyết những nhiệm vụ sau:

Về mặt lý luận: Trên cơ sở nghiên cứu một số vấn đề về chế định trách nhiệm hình sự, chế định miễn trách nhiệm hình sự, đồng thời so sánh hai chế định này với nhau và với một số chế định khác trong pháp luật hình sự Việt Nam, luận văn đi sâu vào khai thác ý nghĩa, đặc điểm, nội dung cơ bản của mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự.

Về mặt thực tiễn: nghiên cứu, đánh giá việc vận dụng lý luận về trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, đánh giá mối liên hệ giữa chúng trong thực tiễn xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng. Đồng thời, trên cơ sở những v- ớng mắc thiếu sót mà thực tiễn đặt ra để phân tích về mặt lý luận và đ- a ra những kiến giải lập pháp nhằm hoàn thiện hai chế định này.

3.4. Phạm vi nghiên cứu

Chúng tôi chỉ nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản nhất về trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, đặc biệt đi sâu vào nghiên cứu mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự cũng như việc đưa ra những kiến giải lập pháp nhằm hoàn thiện hai chế định này.

4 Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận của luận văn là quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong đấu tranh phòng và chống tội phạm, cũng như thành tựu của các chuyên ngành khoa học pháp lý; những luận điểm khoa học trong các công trình nghiên cứu, sách chuyên khảo và các bài viết đăng trên tạp chí của một số nhà khoa học luật hình sự Việt Nam.

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: so sánh, phân tích tài liệu, nghiên cứu lịch sử, tổng hợp,...

5. ý nghĩa lý luận, thực tiễn và điểm mới về khoa học của luận văn

Về mặt lý luận: đây là công trình nghiên cứu chuyên khảo đồng bộ đầu tiên đề cập một cách sâu sắc về mối liên hệ giữa hai chế định trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự ở cấp độ một luận văn thạc sĩ luật học.

Về mặt thực tiễn: Luận án góp phần vào việc xác định đúng đắn ranh giới khi một người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự phải chịu trách nhiệm hình sự với những căn cứ, điều kiện để một người thực hiện hành vi phạm tội được (có thể) được miễn trách nhiệm hình sự trong thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng, đồng thời đưa ra các

kiến giải lập pháp nhằm hoàn thiện chế định trách nhiệm hình sự và chế định miễn trách nhiệm hình sự ở khía cạnh lập pháp, cũng như việc áp dụng chúng trong thực tiễn. Ngoài ra, luận văn còn có ý nghĩa làm tài liệu tham khảo cần thiết cho các cán bộ nghiên cứu khoa học, cán bộ giảng dạy, nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên thuộc chuyên ngành T- pháp hình sự.

Điểm mới về khoa học của luận văn: ở một chừng mực nhất định có thể khẳng định rằng, đây là nghiên cứu chuyên khảo đồng bộ đầu tiên ở cấp độ một Luận văn thạc sĩ đề cập sâu sắc đến mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự. Đồng thời tác giả luận văn còn chỉ ra những vướng mắc, tồn tại trong thực tiễn áp dụng hai chế định này, trên cơ sở đó đưa ra một số kiến giải lập pháp nhằm hoàn thiện chế định trách nhiệm hình sự và chế định miễn trách nhiệm hình sự

6. Bố cục của Luận văn

Ngoài Phần mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn bao gồm ba chương với kết cấu như sau:

Chương 1: vài nét chủ yếu về trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự;

Chương 2: ý nghĩa, đặc điểm, nội dung cơ bản của mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự.

Chương 3: một số kiến giải lập pháp nhằm hoàn thiện chế định trách nhiệm hình sự và chế định miễn trách nhiệm hình sự.

Chương 1

VÀI NÉT CHỦ YẾU VỀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ VÀ MIỄN TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

1.1. Về trách nhiệm hình sự

1.1.1. Khái niệm và các đặc điểm cơ bản của trách nhiệm hình sự

Trong khoa học pháp lý hiện nay, có nhiều quan điểm về khái niệm trách nhiệm hình sự. Theo chúng tôi, khái niệm trách nhiệm hình sự có thể được định nghĩa như sau: *Trách nhiệm hình sự là hậu quả pháp lý của việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự và được thể hiện bằng việc áp dụng biện pháp cưỡng chế của Nhà nước do luật hình sự quy định đối với người phạm tội.* Trách nhiệm hình sự có một số đặc điểm cơ bản sau:

Một là, trách nhiệm hình sự là một dạng trách nhiệm pháp lý nghiêm khắc nhất so với bất kỳ dạng trách nhiệm pháp lý nào khác.

Hai là, trách nhiệm hình sự được thực hiện trong phạm vi của quan hệ pháp luật hình sự giữa hai bên với tính chất là hai chủ thể có các quyền và nghĩa vụ nhất định: một bên là Nhà nước còn bên kia là người phạm tội.

Ba là, trách nhiệm hình sự được xác định bằng một trình tự đặc biệt bởi cơ quan tố tụng hình sự có thẩm quyền do luật hình sự quy định.

Bốn là, trách nhiệm hình sự chỉ mang tính chất cá nhân, áp dụng riêng đối với người phạm tội.

Năm là, trách nhiệm hình sự chỉ được thể hiện trong bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật bằng việc áp dụng đối với người phạm tội một hoặc nhiều biện pháp cưỡng chế của Nhà nước do luật hình sự quy định.

1.1.2. Cơ sở và những điều kiện của trách nhiệm hình sự

Hiện nay, trong khoa học luật hình sự Việt Nam ch- a có quan điểm thống nhất về cơ sở của trách nhiệm hình sự. Theo chúng tôi cơ sở của trách nhiệm hình sự có thể đ- ợc định nghĩa là: *cơ sở của trách nhiệm hình sự là căn cứ chung, có tính chất bắt buộc và do luật hình sự quy định, trên cơ sở đó các cơ quan tiến hành tố tụng xác định trách nhiệm hình sự một ng- ời thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội.*

Một số đặc điểm của cơ sở của trách nhiệm hình sự:

Một là, cơ sở của trách nhiệm hình sự là căn cứ chung, cần thiết và có tính chất bắt buộc mà dựa vào đó các cơ quan pháp luật hình sự có thẩm quyền của Nhà n- ớc mới có thể truy cứu trách nhiệm hình sự một ng- ời thực hiện hành vi phạm tội.

Hai là, cơ sở của trách nhiệm hình sự phải đ- ợc quy định rõ ràng trong pháp luật hình sự thực định của một quốc gia.

Để truy cứu trách nhiệm hình sự một ng- ời thực hiện hành vi phạm tội mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm không những phải căn cứ vào cơ sở của trách nhiệm hình sự mà còn phải đáp ứng những điều kiện nhất định bao gồm: có việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội; có lỗi trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội; do ng- ời có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện; đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và hành vi đó đ- ợc quy định trong Bộ luật hình sự.

1.1.3. Phân biệt trách nhiệm hình sự với các dạng trách nhiệm pháp lý khác

Trách nhiệm hình sự và các dạng trách nhiệm pháp lý khác có rất nhiều điểm khác nhau nh- : cơ sở phát sinh, hậu quả pháp lý của việc áp

dụng, mức độ nghiêm khắc, chủ thể có thẩm quyền áp dụng, đối tượng bị áp dụng, trình tự xác định và văn bản thể hiện.

1.2. Về miễn trách nhiệm hình sự

1.2.1. Khái niệm và đặc điểm cơ bản của miễn trách nhiệm hình sự

Hiện nay, xung quanh khái niệm miễn trách nhiệm hình sự vẫn tồn tại một số quan điểm khác nhau. Theo chúng tôi khái niệm miễn trách nhiệm hình sự dưới góc độ khoa học luật hình sự phải thể hiện những nội dung về bản chất pháp lý, điều kiện áp dụng và hậu quả pháp lý hình sự: *Miễn trách nhiệm hình sự là không buộc một người phải gánh chịu hậu quả pháp do việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị luật hình sự cấm mà vẫn đảm bảo được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, cũng như công tác giáo dục, cải tạo người phạm tội.*

Miễn trách nhiệm hình sự có những đặc điểm cơ bản như sau:

Thứ nhất, miễn trách nhiệm hình sự là xoá bỏ hoàn toàn hậu quả pháp lý của việc thực hiện một tội phạm, chỉ áp dụng đối với người mà trong hành vi của họ thoả mãn những dấu hiệu của cấu thành tội phạm cụ thể.

Thứ hai, chế định miễn trách nhiệm hình sự phản ánh rõ nét nhất chính sách hình sự của Nhà nước ta “nghiêm trị kết hợp với khoan hồng, trừng trị kết hợp với giáo dục, cải tạo” và chính sách “phân hoá đối tượng phạm tội” nhất là các vụ án có đông người tham gia.

Thứ ba, mặc dù trong pháp luật hình sự không quy định, nhưng thực tiễn cho thấy người được miễn trách nhiệm hình sự tuy không phải chịu các hậu quả pháp lý hình sự của hành vi phạm tội do mình thực hiện nhưng vẫn

có thể phải chịu một hoặc nhiều biện pháp tác động về mặt pháp lý thuộc các ngành luật tương ứng khác.

Thứ t^o, phụ thuộc vào giai đoạn tố tụng hình sự tương ứng cụ thể, miễn trách nhiệm hình sự chỉ được thực hiện bởi một cơ quan pháp hình sự có thẩm quyền nhất định khi có đủ các căn cứ do pháp luật hình sự quy định.

1.2.2. Phân biệt miễn trách nhiệm hình sự với một số khái niệm khác có liên quan:

Phân biệt miễn trách nhiệm hình sự với truy cứu trách nhiệm hình sự

Phân biệt miễn trách nhiệm hình sự với không phải chịu trách nhiệm hình sự và loại trừ trách nhiệm hình sự

Phân biệt miễn trách nhiệm hình sự với miễn hình phạt

1.3. Phân biệt sự giống nhau và khác nhau của hai chế định trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự

Trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự là hai chế định quan trọng của Luật hình sự Việt Nam. Việc phân biệt sự giống nhau và khác nhau giữa hai chế định này rất quan trọng, giúp các cơ quan áp dụng pháp luật đưa ra được những quyết định đúng đắn, thống nhất, tạo cơ sở pháp lý cho sự kết hợp các biện pháp cưỡng chế hình sự của Nhà nước với các biện pháp tác động xã hội trong việc giáo dục, cải tạo người phạm tội, đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Chương 2

Ý NGHĨA, ĐẶC ĐIỂM, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA MỐI LIÊN HỆ GIỮA TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ VÀ MIỄN TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

2.1. ý nghĩa của việc nghiên cứu mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự

Việc nghiên cứu mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự có một ý nghĩa khoa học - thực tiễn hết sức quan trọng và cần thiết, cụ thể trên các bình diện d- ưới đây:

Về mặt khoa học, hiểu đ- ợc đặc điểm của mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự giúp cho các cơ quan t- pháp hình sự áp dụng chính xác quy định của pháp luật hình sự để giải quyết vụ án hình sự một cách toàn diện, đ- a ra các đánh giá khách quan, công bằng và đúng pháp luật.

Về mặt thực tiễn, đã tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan bảo vệ pháp luật và Tòa án dựa vào đó xác lập căn cứ của trách nhiệm hình sự và căn cứ của miễn trách nhiệm hình sự, đồng thời lại bổ sung cho nhau trong việc hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự có liên quan đến hai chế định này.

2.2. Đặc điểm của mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự

Trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự luôn luôn đ- ợc thực hiện trong phạm vi của quan hệ pháp luật hình sự giữa hai bên với tính chất là hai chủ thể có các quyền và nghĩa vụ nhất định (một bên là Nhà n- ớc còn bên kia là ng- ời phạm tội).

Bản chất của chế định miễn trách nhiệm hình sự chỉ có thể đ- ợc giải thích, làm sáng tỏ trên cơ sở nhận thức về bản chất và nội dung của chế định trách nhiệm hình sự.

Trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự có mối quan hệ nhân quả biện chứng. Điều đó có nghĩa là nếu không có trách nhiệm hình sự thì miễn trách nhiệm hình sự cũng không đặt ra. Cho nên, xét về mặt thời gian, trách nhiệm hình sự phải có tr- ớc tức phải có dấu hiệu pháp lý của cấu thành tội phạm.

Những quy định của trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự đều có thể áp dụng đối với ng- ời phạm bất kỳ tội nào. Do đó, nó sẽ tạo cơ sở để cơ quan có thẩm quyền có thể áp dụng linh hoạt các quy định của trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự. Khi nào thì phải truy cứu trách nhiệm hình sự một ng- ời thực hiện hành vi phạm tội, khi nào thì có thể miễn trách nhiệm hình sự cho những hành vi nguy hiểm cho xã hội mà ng- ời phạm tội thực hiện.

2.3. Nội dung của mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự

2.3.1. Về cơ sở pháp lý và những điều kiện áp dụng

Trên cơ sở nghiên cứu chế định trách nhiệm hình sự và chế định miễn trách nhiệm hình sự nhận thấy: cơ sở của miễn trách nhiệm hình sự cũng đ- ợc xuất phát từ cơ sở của trách nhiệm hình sự. Cụ thể, nếu cơ sở của trách nhiệm hình sự là việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà luật hình sự quy định là tội phạm do ng- ời có lỗi thực hiện, thì cơ sở của miễn trách nhiệm hình sự là việc khi có những điều kiện do luật hình sự quy định để không buộc một ng- ời phải chịu trách nhiệm hình sự, mặc dù hành vi do ng- ời đó thực hiện đã thỏa mãn các dấu hiệu của một cấu thành tội phạm.

2.3.2. Về đối tượng áp dụng trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự

Có thể khẳng định rằng cả miễn trách nhiệm hình sự và trách nhiệm hình sự đều có chung một đối tượng áp dụng - con người cụ thể. Trong trường hợp người phạm tội là người phải chịu trách nhiệm hình sự, thì có nghĩa người này phải gánh chịu hậu quả pháp lý bất lợi của việc thực hiện tội phạm, người phạm tội phải chịu mang án tích (nếu bị áp dụng hình phạt) và sẽ bị coi là người có tội. Trong khi đó, người được miễn trách nhiệm hình sự đương nhiên không phải chịu các hậu quả pháp lý hình sự bất lợi của việc phạm tội do mình thực hiện.

2.3.3. Về hậu quả pháp lý của việc áp dụng trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự

Là hai mặt đối lập trong một vấn đề: trách nhiệm hình sự là việc gánh chịu hậu quả pháp lý bất lợi, bị xử lý bằng các chế tài pháp lý hình sự khác nhau và bị mang án tích, miễn trách nhiệm hình sự đương nhiên không phải chịu những hậu quả pháp lý do người thực hiện hành vi phạm tội, không bị áp dụng chế tài pháp lý hình sự, không bị mang án tích, ngược lại thống nhất và biện chứng cho nhau, thể hiện ở mục đích của việc áp dụng trách nhiệm pháp lý là nhằm trừng trị kết hợp với giáo dục, cải tạo người phạm tội.

2.3.4. Về chủ thể có thẩm quyền áp dụng trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự

Việc truy cứu trách nhiệm hình sự là hoạt động của các cơ quan tố tụng hình sự có thẩm quyền kế tiếp nhau áp dụng theo trình tự (thủ tục) tố tụng hình sự tương ứng để buộc người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà họ đã thực hiện. Còn đối với miễn trách nhiệm hình sự khi được áp dụng chỉ do một cơ quan tố tụng hình sự tương ứng áp dụng.

2.3.5. Về trình tự, thủ tục áp dụng trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự

Việc truy cứu trách nhiệm hình sự là một chuỗi các hoạt động kế tiếp nhau tuân tự của các cơ quan tiến hành tố tụng theo trình tự tố tụng hình sự. Còn miễn trách nhiệm hình sự đ- ợc thực hiện ở bất kỳ giai đoạn nào của quá trình tố tụng hình sự (điều tra hoặc truy tố hoặc xét xử) mà không nhất thiết phải tuân theo trình tự nh- truy cứu trách nhiệm hình sự.

2.3.6. Về mối quan hệ của trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự với các chế định khác

Chế định trách nhiệm hình sự và chế định miễn trách nhiệm hình sự có mối quan hệ với các chế định khác nh- : chế định hình phạt, chế định miễn chấp hành hình phạt, chế định án tích, với các tr- ờng hợp (tình tiết) loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi,... Trong mỗi liên hệ này, chế định trách nhiệm hình sự giữ vai trò trung tâm, cơ bản và là cơ sở để xây dựng các chế định khác của pháp luật hình sự.

Chương 3

MỘT SỐ KIẾN GIẢI LẬP PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CHẾ ĐỊNH TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ VÀ CHẾ ĐỊNH MIỄN TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

3.1. Thực tiễn áp dụng, sự cần thiết phải hoàn thiện chế định trách nhiệm hình sự và chế định miễn trách nhiệm hình sự

Trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự có mối quan hệ mật thiết, gắn bó hữu cơ và thống nhất với nhau. Việc xác định ranh giới một ng-ời phải chịu trách nhiệm hình sự với một ng-ời có căn cứ để đ-ợc miễn trách nhiệm hình trong thực tiễn điều tra, truy tố và xét xử trong những năm gần đây tuy đã có nhiều tiến bộ so với tr-ớc đây, song vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập.

Thực tiễn áp dụng hai chế định trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự chỉ ra rằng việc áp dụng ở mỗi cơ quan tiến hành tố tụng là khác nhau, nhiều khi có sự mâu thuẫn với nhau, nhiều tr-ờng hợp xác định không chính xác tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò phạm tội, các dấu hiệu về cấu thành tội phạm... dẫn đến việc định tội danh sai, chất l-ợng các vụ án đ-ợc giải quyết ch- a cao và không triệt để. Do đó, cần thiết phải hoàn thiện hai chế định này để phục vụ cho quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm, cải tạo giáo dục ng-ời phạm tội.

3.2. Hoàn thiện chế định trách nhiệm hình sự

Để hoàn thiện chế định trách nhiệm hình sự, cần phải hoàn thiện một số vấn đề nh- sau:

Một là, hoàn thiện quy định tại Điều 2 Bộ luật hình sự về cơ sở của trách nhiệm hình sự. Chúng tôi đề xuất sửa đổi quy định về cơ sở của trách nhiệm hình

sự trong Bộ luật hình với mục đích lột tả cả vai trò quan trọng của việc thực hiện hành vi và cơ sở pháp lý để coi hành vi thực hiện là tội phạm nh- sau:

Điều 2. Cơ sở của trách nhiệm hình sự

Cơ sở của trách nhiệm hình sự là việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đáp ứng đầy đủ các dấu hiệu của cấu thành tội phạm đợc quy định trong Bộ luật hình sự.

Hai là, để có một cách hiểu và áp dụng thống nhất từ phía các cơ quan bảo vệ pháp luật thì việc nhà làm luật phải xây dựng cho mình những khái niệm: cơ sở của trách nhiệm hình sự, điều kiện của trách nhiệm hình sự và xây dựng một điều luật về điều kiện của trách nhiệm hình sự sau điều về cơ sở của trách nhiệm hình sự (Điều 3):

Điều 3. Điều kiện của trách nhiệm hình sự

Điều kiện của trách nhiệm hình sự là các căn cứ cần và đủ để áp dụng trách nhiệm hình sự đối với một ngời thực hiện hành vi phạm tội.

Ba là, quy định rõ hơn về trách nhiệm hình sự của những ng- ời xúi giục, ng- ời giúp sức trong vụ án đồng phạm.

Ng- ời xúi giục là ng- ời kích động, dụ dỗ, lôi kéo, mua chuộc, thúc đẩy ng- ời khác thực hiện tội phạm.

Ng- ời giúp sức là ng- ời tạo những điều kiện tinh thần nh hứa hẹn trước về việc che giấu ngời phạm tội, hứa hẹn trước về việc mua, bán, tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có hoặc tạo những điều kiện về vật chất nh cung cấp công cụ, phương tiện cho việc thực hiện tội phạm.

Bốn là, bổ sung thêm quy định về khái niệm tội phạm hoàn thành trong Bộ luật hình sự để trên cơ sở đó xác định trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm ch- a hoàn thành (chuẩn bị phạm tội và phạm tội ch- a đạt).

Điều 18b. Tội phạm hoàn thành

Tội phạm hoàn thành là trường hợp hành vi do người phạm tội thực hiện thỏa mãn đầy đủ các dấu hiệu của cấu thành tội phạm được quy định trong Bộ luật hình sự.

Trách nhiệm hình sự đối với tội phạm hoàn thành được xác định theo các quy định tại Phần chung hoặc được xác định theo điều luật tương ứng tại Phần các tội phạm trong Bộ luật hình sự.

Năm là, để có một cách hiểu thống nhất và cụ thể về tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự thì nhà làm luật cần quy định cụ thể căn cứ để xác định “mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi”.

3.3. Hoàn thiện chế định miễn trách nhiệm hình sự

Hiện nay, các trường hợp miễn trách nhiệm hình sự được quy định rải rác trong cả Phần chung và Phần riêng của Bộ luật hình sự. Việc quy định này sẽ thiếu đi tính khoa học, tính thống nhất và tính logic. Vì vậy, các nhà làm luật nên xây dựng các quy phạm về miễn trách nhiệm hình sự thành một chương độc lập trong Bộ luật hình sự Việt Nam (Phần chung) trong đó quy định cụ thể các trường hợp miễn trách nhiệm hình sự.

Theo chúng tôi cần tách nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 314 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 thành hai trường hợp riêng biệt để tránh sự hiểu không thống nhất, do đó điều luật này sẽ như sau:

Điều 314. Xét xử

1. Tòa án có thể ra một trong những quyết định sau đây:

a) *Miễn trách nhiệm hình sự;*

b) *Miễn hình phạt và áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh....*

Về tr- ờng hợp miễn trách nhiệm hình sự do tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội (Điều 19) cần quy định thêm cả đối với ng- ời tổ chức, ng- ời giúp sức và ng- ời xúi giục (chứ không chỉ riêng đối với ng- ời thực hành).

Về tr- ờng hợp miễn trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 25: nhà làm luật cần thay liên từ “*hoặc*” bằng từ “*và*” vì nếu phân tách hai tr- ờng hợp nh- trong luật sẽ không phù hợp với thực tiễn áp dụng.

Theo chúng tôi cần bổ sung một điều luật quy định về miễn trách nhiệm hình sự nh- sau:

“Người phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ đƣợc quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, đáng đƣợc khoan hồng đặc biệt thì có thể đƣợc miễn trách nhiệm hình sự”

Bổ sung một tr- ờng hợp “*miễn trách nhiệm hình sự do hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự*”, cụ thể:

“Người thực hiện hành vi phạm tội nhưng do hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và trong khoảng thời gian này ngƣời phạm tội không phạm tội mới đƣợc quy định trong Bộ luật hình sự và không cố tình trốn tránh thì có thể đƣợc miễn trách nhiệm hình sự”.

“Người nào lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, thiệt hại gây ra không đáng kể cho ngƣời bị hại, đã bồi thƣờng đƣợc phần lớn thiệt hại và có sự hòa giải giữa ngƣời phạm tội và ngƣời bị hại thì có thể đƣợc miễn trách nhiệm hình sự”.

Nhà làm luật nên quy định miễn trách nhiệm hình sự đối với tr- ờng hợp ng- ời phạm tội là ng- ời già trên 70 tuổi.

Bổ sung điều luật quy định về tr- ờng hợp ng- ời phạm tội là phụ nữ có thai:

“Trong trường hợp người phạm tội là phụ nữ có thai, phạm tội ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bồi th- ờng phân lớn thiệt hại (nếu có) thì có thể đ- ợc miễn trách nhiệm hình sự”.

Quy định tại khoản 2 Điều 43 Bộ luật hình sự đề cập đến hai khả năng đối với ng- ời phạm tội sau khi khỏi bệnh: phải chịu trách nhiệm hình sự hoặc đ- ợc miễn trách nhiệm hình sự. Mặc dù điều luật không quy định cụ thể về điều kiện miễn trách nhiệm hình sự trong tr- ờng hợp này, song theo chúng tôi, nếu có căn cứ cho rằng sau khi khỏi bệnh xét thấy hành vi phạm tội của ng- ời đó không còn nguy hiểm cho xã hội nữa và không cần buộc ng- ời đó phải chịu trách nhiệm hình sự vẫn đáp ứng đ- ợc yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm thì Tòa án có thể miễn trách nhiệm hình sự đối với ng- ời đó.

Cần xây dựng và ban hành Bộ luật thi hành án hình sự trong đó quy định về quyền và nghĩa vụ của ng- ời đ- ợc miễn trách nhiệm hình sự.

KẾT LUẬN

Từ việc nghiên cứu đề tài: “Mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự”, cho phép đưa ra một số kết luận chung dưới đây:

1. Chế định trách nhiệm hình sự là một nội dung rất quan trọng của pháp luật hình sự Việt Nam. Trách nhiệm hình sự đ- ợc hiểu là hậu quả pháp lý của việc thực hiện tội phạm và đ- ợc thể hiện bằng việc áp dụng đối với ng- ời phạm tội một hoặc nhiều biện pháp c- ỡng chế của Nhà n- ớc do luật hình sự quy định. Theo đó, trách nhiệm hình sự chỉ phát sinh khi có hành vi phạm tội, áp dụng đối với riêng bản thân ng- ời phạm tội nên nó là dạng trách nhiệm pháp lý nghiêm khắc nhất so với bất kỳ dạng trách nhiệm pháp lý nào khác. Nghiên cứu trách nhiệm hình sự không thể không đề cập đến vấn đề cơ sở và những điều kiện của nó bởi lẽ, việc làm rõ các nội dung này là yêu cầu quan trọng trong việc đảm bảo nguyên tắc pháp chế, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cũng nh- loại trừ việc áp dụng trách nhiệm hình sự theo nguyên tắc t- ơng tự.

2. Miễn trách nhiệm hình sự đ- ợc hiểu là việc xóa bỏ hoàn toàn hiệu quả pháp lý của việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị luật hình sự cấm đối với ng- ời bị coi là có lỗi trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Miễn trách nhiệm hình sự chỉ đ- ợc áp dụng khi có đầy đủ căn cứ và những điều kiện do pháp luật quy định. Đối với ng- ời đ- ợc miễn trách nhiệm hình sự tuy không phải chịu các hậu quả pháp lý hình sự bất lợi của việc phạm tội do mình thực hiện nh- ng họ vẫn có thể phải chịu một hoặc nhiều biện pháp tác động về mặt pháp lý thuộc các ngành luật t- ơng ứng.

3. Trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự có mối quan hệ biện chứng và thống nhất, hữu cơ và chặt chẽ. Việc nhận thức một cách đúng đắn, toàn diện các quy định về trách nhiệm hình sự sẽ tạo cơ sở cho

nhận thức về miễn trách nhiệm hình sự, giúp cho việc áp dụng các quy phạm của hai chế định này trong thực tiễn đ- ợc chính xác và đúng đắn. Cơ sở của trách nhiệm hình sự là việc thực hiện hành vi thỏa mãn các dấu hiệu của cấu thành tội phạm đ- ợc quy định trong luật hình sự, song không phải cứ hành vi thỏa mãn các dấu hiệu của cấu thành tội phạm thì ng- ời thực hiện hành vi đều phải chịu trách nhiệm hình sự. Trong tr- ờng hợp một ng- ời thực hiện hành vi thỏa mãn các dấu hiệu của cấu thành tội phạm đ- ợc quy định trong luật hình sự, nh- ng xét thấy tr- ờng hợp đó không cần phải áp dụng trách nhiệm hình sự đối với ng- ời đó vẫn có thể đáp ứng đ- ợc yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, thì nhà làm luật sẽ quy định tr- ờng hợp đó đ- ợc miễn trách nhiệm hình sự. Do đó, việc nghiên cứu mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình có ý nghĩa to lớn trong việc giải quyết vấn đề trách nhiệm hình sự và hình phạt của ng- ời phạm tội, giúp cho việc nhận thức những quy định của pháp luật hình sự Việt Nam logic hơn, t- duy hơn và có chiều sâu hơn. Từ đó củng cố lý luận, góp phần hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam.

4. Nội dung của mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự chính là sự cụ thể hóa các quy định của pháp luật hình sự thể hiện một cách rõ nét nhất, sâu sắc nhất mối liên hệ giữa hai chế định này và đ- ợc thể hiện ở các khía cạnh nh- : đối t- ượng bị áp dụng, cơ quan có thẩm quyền áp dụng, hậu quả pháp lý của việc áp dụng, trình tự, thủ tục áp dụng trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự. Chế định trách nhiệm hình sự giữ vai trò trung tâm, “*sợi chỉ đỏ*” chi phối toàn bộ quá trình truy cứu trách nhiệm hình sự. Bản chất của chế định miễn trách nhiệm hình sự chỉ có thể đ- ợc giải thích, làm sáng tỏ trên cơ sở nhận thức về bản chất và nội dung của chế định trách nhiệm hình sự. Không thể đặt vấn đề miễn trách nhiệm hình sự đối với ng- ời không có nghĩa vụ, trách nhiệm phải chịu trách nhiệm hình sự,

đối với người không có lỗi trong việc thực hiện tội phạm. Trách nhiệm hình sự là hậu quả pháp lý bất lợi mà người phạm tội phải chịu do việc người đó thực hiện tội phạm và được thể hiện ở bản án kết tội của Tòa án có hiệu lực pháp luật và một số biện pháp cưỡng chế hình sự do luật hình sự quy định. Trên cơ sở đó, có thể xác định miễn trách nhiệm hình sự là miễn hậu quả pháp lý bất lợi của việc phạm tội, thể hiện ở chỗ người phạm tội không phải chịu sự kết tội của Tòa án, không bị coi là có tội, không phải chịu hình phạt và không phải mang án tích.

5. Thực tiễn áp dụng hai chế định trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự chỉ ra rằng việc áp dụng ở mỗi cơ quan tiến hành tố tụng là khác nhau và mỗi cấp tòa án là khác nhau, ranh giới giữa hành vi bị truy cứu trách nhiệm hình sự với những hành vi được (có thể) miễn trách nhiệm hình sự là rất mong manh, nhiều khi có sự mâu thuẫn với nhau, nhiều trường hợp xác định không chính xác tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò phạm tội, các dấu hiệu về cấu thành tội phạm... dẫn đến việc định tội danh sai, bỏ lọt người phạm tội, các trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự trong thực tế chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như giáo dục, cải tạo người phạm tội, ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết các vụ án hình sự chưa cao và không triệt để.

Vì vậy, việc hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam đặc biệt là hoàn thiện hai chế định trách nhiệm hình sự và chế định miễn trách nhiệm hình sự luôn luôn là những đòi hỏi cần thiết nhất, bức bách nhất. Trên cơ sở đó, có một cách nhìn, đánh giá toàn diện, khách quan, khoa học về hai chế định này, đặc biệt là hiểu được mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự. Do đó, trong luận văn này, tác giả đưa ra những

kiến giải lập pháp góp phần vào việc hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về hai chế định này.

Đây là một đề tài mà nội dung của nó giải quyết những vấn đề rất phức tạp, hơn nữa việc nghiên cứu để rút ra đ- ợc ý nghĩa, đặc điểm, nội dung cơ bản của mối liên hệ giữa trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự đòi hỏi phải nắm vững pháp luật và am hiểu thực tế, có một cách nhìn toàn diện về hai chế định này trong hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam. Cũng chính vì vậy mà sẽ không tránh khỏi những thiếu sót, tác giả Luận văn rất mong nhận đ- ợc những ý kiến phê bình, đóng góp để đề tài đ- ợc hoàn thiện hơn.